

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7-THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 03/7/2026

V/v tranh chấp: “*Xin ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Hiền;

2. Ông Đinh Quang Khiết.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Hà Trọng Biên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 69/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2026 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị **Trần Phương L** sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn P - C (nay là thôn N), xã N, tỉnh Thái Nguyên.

*Bị đơn: Anh **Hoàng Văn C** sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn H (nay là Thôn B), xã C, tỉnh Thái Nguyên.

(Chị L, anh C đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, chị Trần Phương L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Hoàng Văn C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã C, tỉnh Thái Nguyên) vào ngày 24/7/2014. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng những năm đầu hòa thuận, hạnh phúc; từ năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi không còn lòng tin, tình yêu với anh C nữa, nên tôi kiên quyết xin được ly hôn anh Hoàng Văn C.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 (một) con chung tên là Hoàng Yến N sinh ngày 25/10/2014, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn

nguyện vọng của tôi là sẽ giao con chung cho anh Hoàng Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Hoàng Văn C trong quá trình tố tụng trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời điểm kết hôn đúng như chị Trần Phương L trình bày; quá trình chung sống giữa hai vợ chồng những năm đầu hòa thuận, hạnh phúc; từ năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn tôi nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 (một) con chung tên là Hoàng Yến N sinh ngày 25/10/2014, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn nguyện vọng của tôi là sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi; Tôi không yêu cầu chị Trần Phương L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo luật định.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Phương L về việc xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn; Về án phí: Chị Trần Phương L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Phương L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên giải quyết vụ án xin ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên.

Chị Trần Phương L và anh Hoàng Văn C đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Phương L và anh Hoàng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã C, tỉnh Thái Nguyên) vào ngày 24/7/2014. Đây là hôn nhân

tự nguyện, không vi phạm các điều cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, hôn nhân của chị Trần Phương L và anh Hoàng Văn C là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng những năm đầu hòa thuận, hạnh phúc, nhưng từ năm 2023 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau.

Tòa án đã triệu tập phiên hòa giải, nhằm hàn gắn tình cảm nhưng chị L và anh C đều có ý kiến đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà đề nghị Tòa án xét xử cho ly hôn, vì thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vượt quá khả năng chịu đựng khiến cuộc sống chung mệt mỏi, căng thẳng, áp lực. Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai của anh C cũng có ý kiến về mâu thuẫn đã phát sinh từ năm 2023, nguyên nhân là bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau, anh C nhận thấy vợ chồng ly thân đã lâu, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh xác định không còn tình cảm vợ chồng nên anh đồng ý ly hôn với chị L. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Phương L.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh Hoàng Văn C và chị Trần Phương L có 01 (một) con chung tên là Hoàng Yến N sinh ngày 25/10/2014, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường. Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn C và chị Trần Phương L đều có nguyện vọng là giao con chung cho anh Hoàng Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi. Xét nguyện vọng của anh Hoàng Văn C và chị Trần Phương L là phù hợp với pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung Hoàng Yến N cũng như để đảm bảo quyền lợi và các điều kiện tốt nhất cho con chung, cần thiết giao con chung cho bố là anh Hoàng Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng: Anh Hoàng Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nhận định của HĐXX nên cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Trần Phương L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa

giải, đối thoại tại Tòa án; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Phương L đối với anh Hoàng Văn C. Chị Trần Phương L được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

[2] Về con chung: Giao con chung tên là Hoàng Yên N sinh ngày 25/10/2014, con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường cho anh Hoàng Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Phương L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002282 ngày 29/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị Trần Phương L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Phương L và anh Hoàng Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Tư